

Số: 81/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 28 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 441/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm 1970. Hộ khẩu thường trú: Tổ G, ấp A G, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Tổ C, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Hoàng Công K, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ G, ấp A G, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mộng T và ông Hoàng Công K đều thừa nhận vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 1990 nhưng đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai vào ngày 27/8/2019. Trước đó, cả hai đều chưa từng kết hôn với ai khác. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc cho đến khoảng 02 năm trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về lối sống, tiền bạc, cả hai không tìm thấy tiếng nói chung. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ hơn một năm nay. Hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Thị Mộng T và ông Hoàng Công K thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung là Hoàng Công L, sinh ngày 10/4/1990; Hoàng Công T1, sinh ngày 10/11/1996 và Hoàng Công H, sinh ngày 11/3/2002.

Các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: bà **Lê Thị Mộng T** và ông **Hoàng Công K** tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Mộng T** và ông **Hoàng Công K**.

- Về con chung: Có 03 con chung là **Hoàng Công L**, sinh ngày 10/4/1990; **Hoàng Công T1**, sinh ngày 10/11/1996 và **Hoàng Công H**, sinh ngày 11/3/2002. Các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà **Lê Thị Mộng T** và ông **Hoàng Công K** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà bà **T** và ông **K** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005583 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh. Ông **T** và ông **K** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tp. Long Khánh;
- THA dân sự tp. Long Khánh.;
- UBND xã Bảo Quang (Số 83/2019);
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Thị Hương

